

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
නන්දන විදුලි



VNECO

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2011

THÁNG 04 NĂM 2012

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên tổ chức niêm yết : TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
Địa chỉ : Số 234 Nguyễn Văn Linh - Q. Thanh Khê – Tp Đà Nẵng
Mã cổ phiếu : VNE
Năm báo cáo : Năm 2011

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng.

- Quá trình hình thành và chuyển đổi sở hữu:

Tổng công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam là doanh nghiệp cổ phần hóa được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước Công ty Xây lắp điện 3 (Công ty mẹ Nhà nước hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con) theo quyết định số 3309/QĐ-BCN ngày 11/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, tên giao dịch viết tắt là VNECO. Từ khi thành lập đến khi cổ phần hóa, Công ty đã trải qua các giai đoạn phát triển như sau:

Từ tháng 2 năm 1988 đến tháng 9 năm 2002:

Công ty Xây lắp điện 3 trực thuộc Bộ Năng lượng được thành lập trên cơ sở hợp nhất hai Công ty là Công ty Xây lắp đường dây và Trạm 3 và Công ty Xây lắp đường dây và Trạm 5.

Từ năm 1994 đến 1997 là Công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam).

Năm 1998, Chính phủ thành lập Tổng công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam trực thuộc Bộ Công nghiệp, Công ty Xây lắp điện 3 là Công ty thành viên thuộc Tổng công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam.

Từ tháng 10 năm 2002 đến tháng 10 năm 2005:

Theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 862/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2002 và quyết định số 46/2002/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Công ty Xây lắp điện 3 được tổ chức lại thành Công ty mẹ Nhà nước trực thuộc Bộ Công nghiệp thí điểm hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Thời kỳ này vốn điều lệ của công ty tăng lên 74,78 tỷ đồng. Công ty hoạt động về Xây dựng điện, xây dựng các công trình công nghiệp dân dụng, sản xuất công nghiệp (cột điện thép mã kẽm, vật liệu xây dựng...), đầu tư phát triển du lịch dịch vụ và đầu tư các dự án Nhà máy sản xuất kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng ... Bên cạnh đó, Công ty tập trung sắp xếp các đơn vị trực

thuộc thành các công ty con là Công ty cổ phần, Công ty TNHH một thành viên, Công ty nhà nước và cũng trong thời gian đó Công ty tiếp tục chuyển các Công ty TNHH một thành viên, Công ty Nhà nước thành các Công ty cổ phần.

Từ tháng 11 năm 2005 đến nay:

Sau khi Công ty Xây lắp điện 3 (Công ty mẹ Nhà nước) đã sắp xếp chuyển đổi các Công ty con trở thành Công ty cổ phần, Công ty Xây lắp điện 3 đã đề nghị Bộ Công nghiệp cho thí điểm cổ phần hoá Công ty mẹ hoạt động theo mô hình Công mẹ - Công ty con cổ phần.

Ngày 11/10/2005 Bộ trưởng Bộ Công nghiệp đã có quyết định số 3309/QĐ-BCN về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Xây lắp điện 3 - Công ty mẹ Nhà nước thành Tổng công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam, tên giao dịch viết tắt VNECO.

- Vốn điều lệ của Tổng công ty tháng 11/2005 : 150 tỷ đồng .

- Tháng 02/2007, Tổng công ty tăng vốn điều lệ lên 320 tỷ đồng

- Năm 2008, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án tăng vốn lên 600 tỷ đồng nhưng do tình hình thị trường chứng khoán sụt giảm và suy thoái kinh tế nên không thực hiện được.

- Quý 4 năm 2010, Tổng Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 320 tỷ đồng lên 637 tỷ đồng.

- Niêm yết:

- Ngày 09/08/2007 cổ phiếu của Tổng công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam được chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh, mã chứng khoán là VNE.

- Ngày 27/10/2010, Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh cấp quyết định số 227/2010/QĐ-SGDHCM V/v Niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm cho Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam với số lượng chứng khoán niêm yết bổ sung là 31.721.061 cổ phiếu.

2 - Quá trình phát triển.

Ngành nghề kinh doanh

+ Xây lắp các công trình hệ thống lưới điện và trạm biến áp đến 500kV, các công trình nguồn điện, công trình công nghiệp và dân dụng, công trình giao thông thuỷ lợi, văn hoá, thể thao, sân bay, bến cảng;

+ Thiết kế, chế tạo kết cấu thép, các sản phẩm cơ khí và mạ kẽm;

+ Sản xuất các chủng loại vật tư, thiết bị, phụ kiện điện, cột điện bê tông ly tâm và các sản phẩm bê tông khác; sản xuất, kinh doanh các chủng loại vật liệu xây dựng; kinh doanh các mặt hàng trang trí nội ngoại thất.

+ Tư vấn đầu tư, tư vấn xây dựng, bao gồm lập và thẩm định các dự án đầu tư; khảo sát đo đạc, thiết kế quy hoạch, thiết kế công trình; tư vấn quản lý dự án; tư vấn đấu thầu và hợp đồng kinh tế; tư vấn mua sắm vật tư, thiết bị, công nghệ;

+ Sản xuất và kinh doanh điện; Đầu tư nhà máy điện độc lập;

+ Kinh doanh bất động sản, dịch vụ nhà đất;

+ Kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế mới, khu du lịch sinh thái;

+ Kinh doanh khách sạn, nhà hàng và các dịch vụ du lịch, thể thao, vui chơi giải trí; Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế;

+ Cho thuê văn phòng, mặt bằng kinh doanh;

+ Đầu tư tài chính;

+ Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của Pháp luật.

Tình hình hoạt động.

VNECO là một trong những nhà thầu hàng đầu trong lĩnh vực Xây dựng điện, Tổng công ty đã được chỉ định thầu, đấu thầu thắng thầu thực hiện xây dựng các công trình điện lớn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) như: Xây dựng hàng ngàn km đường dây tải điện có cấp điện áp từ 110KV đến 500KV; sản xuất chế tạo hàng chục ngàn tấn cột thép mạ kẽm nhúng nóng cung cấp cho ngành điện...vv.

Tổng Công ty đã thành lập Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Hồi Xuân VNECO (VNECO góp 99,33% vốn điều lệ) để đầu tư xây dựng dự án Nhà máy thủy điện Hồi Xuân với công suất 102 MW.

Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng các cơ sở kinh doanh du lịch dịch vụ: Năm 2006, 2007 đã hoàn thành đầu tư xây dựng khách sạn tiêu chuẩn quốc tế đạt 04 sao đó là Khách sạn Xanh Huế tại số 02 Lê Lợi thành phố Huế với quy mô 199 phòng với đầy đủ các dịch vụ, trên diện tích gần 1,2 ha, tổng mức đầu tư hơn 175 tỷ đồng đã bàn giao cho Công ty cổ phần Du lịch Xanh Huế VNECO quản lý (VNECO góp 90,44% vốn điều lệ vào Công ty cổ phần Du lịch Xanh Huế VNECO); Tiếp tục triển khai xây dựng khu du lịch cao cấp tại thị trấn Lăng cô, tỉnh TT Huế trên diện tích hơn 8 ha đạt chuẩn 4 sao..vv. Đến nay, trong tổ hợp VNECO đã có hệ thống khách sạn Xanh bao gồm: Khách sạn Xanh Nghệ An quy mô 84 phòng tiêu chuẩn 3 sao (VNECO chiếm 63,50% vốn điều lệ);

Khách sạn Xanh Huế 199 phòng đạt chuẩn 4 sao (VNECO chiếm 90,44% vốn điều lệ); Khách Sạn Xanh Đà Nẵng 84 phòng đạt chuẩn 3 sao VNECO sở hữu 100%;...vv

Khai thác và kinh doanh bất động sản, đầu tư cơ sở hạ tầng: Hiện tại VNECO đang hoàn tất các thủ tục sở hữu, các hồ sơ pháp lý liên quan khác một số dự án như: Đầu tư khu cao ốc văn phòng cho thuê VNECO tại Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh với diện tích dự kiến khoảng 1.106 m² đất; Đang hoàn tất hạ tầng khu đô thị mới Mỹ Thượng tại huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế trên diện tích gần 43,3 ha dự kiến năm 2012 sẽ thu được lợi nhuận; Đầu tư xây dựng Siêu thị Xanh VNECO tại 66 Hoàng Văn Thái, thành phố Đà Nẵng trên diện tích 1,3 ha.

Đầu tư tài chính: Hiện nay VNECO có vốn góp ở 19 Công ty cổ phần là thành viên trong tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con của VNECO. Tổng số vốn đầu tư của VNECO theo mệnh giá hơn 472,795 tỷ đồng. Các công ty có vốn góp của VNECO hầu hết là các đơn vị trực thuộc trước đây của VNECO được cổ phần hoá và một số Công ty cổ phần được thành lập mới trong năm 2007 để thực hiện và khai thác các dự án bất động sản và khai thác đầu tư các dự án thủy điện lớn như Thủy điện Hồi Xuân công suất lắp máy 102MW...vv. Ngoài ra, VNECO còn có vốn góp ở các Công ty cổ phần khác nằm ngoài tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con với số vốn đầu tư theo mệnh giá hơn 10,212 tỷ đồng.

*** Năm 2011, kết quả kinh doanh của VNECO và của tổ hợp VNECO đạt được một số chỉ tiêu như sau:**

+ Kết quả kinh doanh của VNECO (đã được kiểm toán):

Doanh thu, thu nhập	: 554,308 tỷ đồng
<u>Trong đó:</u>	
Doanh thu bán hàng và CC DV	: 532,476 tỷ đồng
Doanh thu HĐTC	: 20,573 tỷ đồng
Thu nhập khác	: 1,259 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế	: 4,543 tỷ đồng

+ Kết quả kinh doanh hợp nhất của tổ hợp của VNECO (đã được kiểm toán):

Doanh thu, thu nhập	: 559,955 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	: 22,355 tỷ đồng

3. Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc đấu thầu tìm kiếm việc làm trong lĩnh vực xây dựng điện phát huy tối đa ưu thế về ngành nghề truyền thống;

- Đầu tư dự án Nhà máy Thủy điện Hồi Xuân.
- Đầu tư khai thác các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch;
- Phát triển và khai thác các dự án bất động sản;
- Đầu tư tài chính.

- Bổ sung, hoàn thiện cơ chế quản lý của Tổng công ty phù hợp với tình hình kinh doanh, phát huy tối đa sức mạnh của tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con cổ phần.

Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty nhằm phát triển Tổng công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam trở thành một tổ chức sản xuất kinh doanh đa ngành, với các lĩnh vực chủ yếu: Xây dựng điện (Tổng thầu các dự án nguồn điện, lưới điện, sản xuất các sản phẩm phục vụ xây dựng điện, Đầu tư kinh doanh nhà máy điện độc lập); kinh doanh bất động sản, Bất động sản du lịch, phát triển kinh doanh dịch vụ - du lịch; Đầu tư tài chính (chủ yếu là đầu tư tài chính vào các công ty trong tổ hợp VNECO). Phấn đấu mức tăng trưởng nhanh và bền vững cho cả tổ hợp Công ty mẹ - con; hoàn thành nghĩa vụ đối với nhà nước; nâng cao mức cổ tức hàng năm cho các cổ đông, tối đa hoá tài sản của cổ đông, giải quyết việc làm, thường xuyên cải thiện điều kiện làm việc và tăng thu nhập cho người lao động.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1- Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch):

a. Số liệu của Tổng công ty đã được kiểm toán.

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	Chênh lệch thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch (%)
Tổng Doanh Thu và Thu nhập	619.160.822.016	554.308.099.704	(64.852.722.312)	89,53
Lợi nhuận sau thuế	64.228.089.088	4.542.725.301	(59.685.363.787)	7,07

b. Số liệu hợp nhất (số liệu hợp nhất đã được kiểm toán).

- Tổng doanh thu và thu nhập: 559,955 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2011 của cổ đông Công ty mẹ là: 22,355 tỷ đồng.

2- Tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2011.

Với tình hình kinh tế, thị trường diễn biến bất thường gây nhiều khó khăn cho hoạt động kinh doanh của VNECO, để duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, VNECO tiếp tục thực hiện chính sách phát triển ổn định và bền vững trên các lĩnh vực kinh doanh chính mà VNECO đã thực hiện, đồng thời tìm kiếm các cơ hội đẩy mạnh một số ngành nghề mà VNECO đã xác định sẽ phát triển đảm bảo cho mục tiêu xây dựng Tổng công ty trở thành một tổ chức sản xuất kinh doanh đa ngành, với các lĩnh vực chủ yếu: Xây dựng điện (Tổng thầu các dự án nguồn điện, lưới điện, sản xuất các sản phẩm phục vụ xây dựng điện, Đầu tư kinh doanh nhà máy điện độc lập); kinh doanh bất động sản, Bất động sản du lịch, phát triển kinh doanh dịch vụ - du lịch; Đầu tư tài chính (chủ yếu là đầu tư tài chính vào các công ty trong tổ hợp VNECO). Các hoạt động chính được tập trung phát triển bao gồm:

- Tiếp tục đẩy mạnh việc đấu thầu tìm kiếm việc làm trong lĩnh vực xây dựng điện, phát huy tối đa ưu thế về ngành nghề truyền thống trong cả tổ hợp, đặc biệt quan tâm theo dõi để tổ chức tốt công tác đấu thầu, thắng thầu những công trình lớn thuộc dự án phát triển lưới điện của ngành điện;

- Đầu tư các nhà máy điện độc lập mà trước hết tập trung vào dự án Thủy điện Hồi Xuân đảm bảo phần đầu đưa nhà máy phát điện vào năm 2013.

- Phát triển và khai thác các dự án bất động sản; Bất động sản du lịch;

- Đầu tư khai thác các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch;

- Đầu tư tài chính (chủ yếu đầu tư ở các công ty thành viên trong tổ hợp).

* Về kết quả kinh doanh của Tổng công ty năm 2011 theo các lĩnh vực:

Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	: 532,476 tỷ đồng
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	: 6,155 tỷ đồng
Doanh thu thu nhập khác	: 1,259 tỷ đồng
Lợi nhuận khác	: (0,823) tỷ đồng

* Kết quả kinh doanh của Tổng công ty và các công ty con (số liệu hợp nhất):

Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	: 534,133 tỷ đồng
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	: 17,895 tỷ đồng
Doanh thu thu nhập khác	: 4,607 tỷ đồng
Lợi nhuận khác	: 1,518 tỷ đồng

a/ Hoạt động xây lắp các công trình điện:

VNECO tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình để kịp thời chỉ đạo ban điều hành tập trung thi công các công trình trọng điểm và đã hoàn thành, đóng điện bàn giao đáp ứng được yêu cầu của các Chủ đầu tư trong năm 2011 như: Đz 220kV Bản Lả - Vinh; TBA 220kV Phan Thiết; Đz 220kV đầu nối NMT Điện Đồng Nai 3 - ĐăkNông; Đz 220kV Ô Môn - Thốt Nốt; Thủy điện KrôngHNăng ; Đz 500kV Sơn La - Hòa Bình - Nho Quan <Lô 11.1> ; Đz 500kV Sơn La - Hòa Bình - Nho Quan <Lô 12.3> ; Đz 500kV Sơn La - Hòa Bình - Nho Quan <Lô 13.1> ; Đz 500kV Sơn La - Hiệp Hòa <Lô 5.3> ; Đz 500kV Sơn La - Hiệp Hòa <Lô 7.1> v.v...

Trong năm 2011, VNECO đã trúng thầu và triển khai thi công một số công trình trọng điểm như :

TT	Tên công trình	Công việc chủ yếu	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)
1.	Đz 500kV Phú Mỹ - Sông Mỹ (mạch 2)	Kéo rải căng dây (chiều dài 30km)	9.348
2.	Đz 500kV Quảng Ninh - Hiệp Hòa - W08 (Lô 8.1)	Xây lắp đường dây (chiều dài 34,54km)	156.900
3.	Đz 500kV Quảng Ninh - Hiệp Hòa - W08 (Lô 8.2)	Xây lắp đường dây (chiều dài 34,54km)	185.000
4.	Đz 220kV Vũng Áng - Hà Tĩnh (Lô 6.4)	Xây lắp đường dây (chiều dài 17,16km)	49.611
5.	Đz 220kV Vũng Áng - Hà Tĩnh (Lô 6.2)	Xây lắp đường dây (chiều dài 24,01km)	44.142
6.	Đz 220kV Thanh Hóa - Vinh (Lô 6.1)	Xây lắp đường dây (chiều dài 50,94km)	83.725
7.	Xây lắp các Đz đầu nối 220kV, 110kV vào TBA 500kV Sông Mỹ thuộc dự án TBA 500kV Sông Mỹ	Xây lắp đường dây	44.909
8.	Đz 500kV Pleiku - Mỹ Phước - Cầu Bông	Xây lắp đường dây	231.185

Như vậy, năm 2012 Tổng công ty đã có công việc tương đối lớn chuyển tiếp từ năm 2011 sang trên 600 tỷ đồng.

b/ Đầu tư, phát triển các dự án bất động sản du lịch và khai thác các cơ sở kinh doanh thương mại, dịch vụ, du lịch đã có:

Tiếp tục đẩy mạnh tiếp thị, hợp tác với các cơ sở kinh doanh du lịch cũng như các tập đoàn du lịch lớn của thế giới nhằm quảng bá giới thiệu Khách sạn Xanh Huế tại số 02 Lê Lợi thành phố Huế với quy mô 199 phòng với đầy đủ các dịch vụ đạt tiêu

chuẩn quốc tế 4 sao, trên diện tích gần 1,2ha (VNECO góp vốn 90,44% vốn điều lệ) nhằm từng bước tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

VNECO triển khai xây dựng dự án Khu du lịch sinh thái Lăng cô với diện tích hơn 8ha đạt chuẩn 4 sao.

Tiếp tục triển khai thi công các hạng mục tiếp theo của dự án siêu thị GreenMark với diện tích sàn hơn 8.000 m² và đã mua thêm 3 lô đất tiếp giáp phía tây bắc để mở rộng mặt bằng kinh doanh của siêu thị và sở hữu 100% Khách sạn Xanh Đà Nẵng nhằm củng cố phát triển lĩnh vực kinh doanh Khách sạn, dịch vụ và nâng cao giá trị thương mại của Dự án siêu thị Green Mark và Khách sạn Xanh Đà Nẵng.

Các dự án kinh doanh khách sạn của VNECO đa phần hoàn thành đầu tư bắt đầu đi vào khai thác đúng vào thời gian khủng hoảng kinh tế thế giới và kinh tế Việt Nam có nhiều biến động bất lợi như lạm phát, lãi suất ngân hàng tăng cao nên bước đầu kết quả kinh doanh bị lỗ làm giảm hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2008, 2009, 2010, năm 2011 và năm 2012. VNECO tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị, quảng bá thương hiệu Green Hotel, đưa ra nhiều phương án hợp tác kinh doanh và dự kiến sẽ đem lại hiệu quả nhất định và tăng dần vào các năm tiếp theo.

c/ Phát triển và khai thác các dự án bất động sản.

Thực hiện định hướng phát triển, giai đoạn 2010-2015, năm 2011 Tổng Công ty tiếp tục triển khai thực hiện dự án đầu tư khu đô thị mới Mỹ Thượng, tỉnh Thừa Thiên Huế với diện tích 43,3 ha, trong năm 2011 tiếp tục triển khai hạ tầng kỹ thuật, xây dựng nhà thô, nhà biệt thự và nhà liền kề đồng thời thực hiện quảng bá giới thiệu sản phẩm và năm 2012 sẽ có doanh thu và đem lại khoản lợi nhuận cho Tổng công ty.

3- Kế hoạch hoạt động kinh doanh và kế hoạch tài chính trong năm 2012.

3.1- Kế hoạch kinh doanh và đầu tư:

Bước sang năm 2012 tình hình kinh tế thế giới vẫn còn những chuyển biến phức tạp, khó khăn khó lường như thiên tai, sự biến đổi khí hậu toàn cầu, tình hình chiến sự ở một số nước làm cho giá dầu và giá nhiều kim loại tăng cao, nước ta đang đối mặt với nhiều khó khăn như lạm phát, lãi suất ngân hàng vẫn còn cao, giá cả một số mặt hàng thiết yếu: xăng, dầu, điện, nước... tăng cao. Các Chủ đầu tư đang gặp khó khăn về nguồn vốn thanh toán, công tác đền bù giải phóng mặt bằng của Chủ đầu tư còn chậm đã làm cho VNECO đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức.

a/ Lĩnh vực Xây dựng điện, sản xuất công nghiệp và dịch vụ:

VNECO tiếp tục tập trung chỉ đạo thi công các công trình trọng điểm để đóng điện vào năm 2012 như: Đz 220kV Vũng Áng - Hà Tĩnh <Lô 6.2>; Đz 220kV Vũng Áng - Hà Tĩnh <Lô 6.4>.

Mở rộng ngành nghề SXKD trong đó chú trọng việc gia tăng giá trị doanh thu trong thị trường viễn thông, giao thông, thủy lợi, xây dựng dân dụng, công nghiệp chú trọng gia công các sản phẩm cơ khí nhất là các sản phẩm cơ khí thủy công. Thực hiện chỉ đạo thống nhất công tác tiếp thị, đấu thầu trong toàn Tổng Công ty, ưu tiên các dự án vay vốn nước ngoài như WB, ADB, JICA phân đấu để các đơn vị trong tổ hợp có việc làm đồng đều và liên tục trên cả 3 lĩnh vực Xây lắp, Dịch vụ - Du lịch, Sản xuất Công nghiệp.

b/ Lĩnh vực đầu tư Bất động sản:

Năm 2012, Tổng công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ pháp lý về các dự án, và tùy theo tình hình cụ thể HĐQT sẽ quyết định đầu tư phát triển một số dự án đảm bảo hiệu quả cao trong tương lai và một số dự án sẽ hiện thực hoá lợi nhuận cho năm tài chính 2012 để đảm bảo vốn phục vụ kinh doanh cũng như cải thiện tình hình tài chính hiện nay của Tổng công ty.

Các dự án mà Tổng công ty và một số công ty con đang sở hữu hoặc đang hoàn tất các thủ tục để sở hữu: Dự án cao ốc 277 Bến Bình Đông Quận 8, TP HCM, diện tích 5.466 m² (VNECO chiếm 70,05%); Dự án cao ốc văn phòng VNECO đường Nguyễn Thị Minh Khai Quận 1 thành phố HCM diện tích khoảng 1.106 m²; Dự án khu đô thị mới Mỹ Thượng tại Xã Phú Thượng, Huyện Phú Vang, tỉnh TT Huế với diện tích hơn 43.30 ha VNECO đang gấp rút hoàn thành hạ tầng và năm 2012 sẽ bắt đầu đem lại doanh thu và lợi nhuận từ dự án cho VNECO; Dự án xây dựng Siêu thị Xanh tại 66 Hoàng Văn Thái, thành phố Đà Nẵng diện tích hơn 1,3 ha..vv.

c/ Đầu tư các dự án thủy điện:

Dự án thủy điện Thủy điện Hồi Xuân công suất lắp máy 102Mw Tổng công ty đã góp vốn vào Công ty CP Đầu tư và Xây dựng điện Hồi Xuân VNECO với tỷ lệ 99,33% đã hoàn thành thủ tục đầu tư, thiết kế kỹ thuật, tiến hành đền bù giải phóng mặt bằng, thi công đường vận hành, thi công đường công vụ phía vai phải và vai trái của công trình, thi công hoàn thiện trạm phân phối, xây dựng trạm biến áp 35/0,4kV cấp điện cho khu vực thi công, đã tìm kiếm nhà tài trợ và ký hợp đồng tín dụng với ngân hàng thương mại xuất nhập khẩu Trùng Khánh của Trung Quốc để hỗ trợ vốn cho dự án và sẽ đẩy mạnh thi công trong năm 2012-2015.

VNECO tiếp tục thực hiện thoái vốn đầu tư ở một số dự án triển khai chậm, còn nhiều vướng mắc để tập trung vốn cho một số dự án trọng điểm có điều kiện triển khai

nhanh gọn, tăng cường vòng quay của đồng vốn, góp phần tăng hiệu quả của cả tổ hợp VNECO.

d/ Đầu tư tài chính:

Thực hiện cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết theo nguyên tắc: những công ty kinh doanh có nhiều triển vọng tốt, chủ lực trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty, những ngành chiến lược... thì tăng tỷ lệ vốn của Tổng công ty trong vốn điều lệ; Những công ty kinh doanh kém hiệu quả, không có nhiều triển vọng thì thoái vốn đầu tư. Việc tăng, giảm tỷ lệ vốn đầu tư của Tổng công ty tại các công ty thành viên trong tổ hợp thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Đồng thời cũng thực hiện đầu tư tài chính linh hoạt vào các Công ty niêm yết trên sàn ngoài tổ hợp có giá trị lợi nhuận cao.

Việc chuyển nhượng vốn đầu tư trên nhằm sử dụng linh hoạt và có hiệu quả nguồn vốn, tăng nguồn trả nợ vay, giảm áp lực tài chính cho Tổng công ty, mặt khác nhằm tập trung nguồn lực đảm bảo đủ mạnh để thực hiện các công trình điện lớn của ngành điện, là ngành nghề truyền thống và chủ đạo của tổ hợp VNECO.

3.2- Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Tổng công ty đạt mục tiêu xây dựng phát triển để trở thành một tổ chức sản xuất kinh doanh đa ngành, với các lĩnh vực chủ yếu: Xây dựng điện (Tổng thầu các dự án nguồn điện, lưới điện, sản xuất các sản phẩm phục vụ xây dựng điện, Đầu tư kinh doanh nhà máy điện độc lập); kinh doanh bất động sản, Bất động sản du lịch, phát triển kinh doanh dịch vụ - du lịch; Đầu tư tài chính (chủ yếu là đầu tư tài chính vào các công ty trong tổ hợp VNECO). Phấn đấu mức tăng trưởng nhanh và bền vững cho cả tổ hợp Công ty mẹ - con; hoàn thành nghĩa vụ đối với nhà nước; nâng cao mức cổ tức hàng năm cho các cổ đông, tối đa hoá tài sản của cổ đông, giải quyết việc làm, thường xuyên cải thiện điều kiện làm việc và tăng thu nhập cho người lao động.

Những năm qua, lạm phát tăng cao làm cho giá cả đầu vào nguyên nhiên vật liệu tăng đột biến và bên cạnh đó thị trường tài chính có những biến động bất ngờ đã làm cho việc huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và mở rộng đầu tư gặp rất nhiều khó khăn. Với bối cảnh đó, Tổng công ty đặt ra mục tiêu hành động cần trọng nhằm duy trì hoạt động hiệu quả các lĩnh vực kinh doanh hạn chế rủi ro. Tổng công ty cũng đã từng bước ổn định được tình hình sản xuất kinh doanh và cũng đã đạt được hiệu quả tương đối trên một số mặt. Để đảm bảo vượt qua khó khăn và từng bước xây dựng Tổng công ty phát triển năm 2012 Tổng công ty sẽ tập trung một số công việc chính như sau:

Hoạt động Xây dựng điện, sản xuất công nghiệp: Tiếp tục đẩy mạnh việc đấu thầu tìm kiếm việc làm trong lĩnh vực xây dựng điện phát huy tối đa ưu thế về ngành nghề truyền thống trong cả tổ hợp và đặc biệt quan tâm theo dõi thường xuyên để giành

các dự án ngành điện lớn; Thực hành chương trình tiết kiệm giảm thiểu các chi phí một cách hợp lý tăng hiệu quả cho hoạt động kinh doanh.

Hoạt động kinh doanh du lịch - dịch vụ: Đối với các cơ sở đã hoàn thành đi vào khai thác Tổng công ty sẽ đẩy mạnh công tác quảng bá thương hiệu GREEN HOTEL, tăng chất lượng phục vụ các dịch vụ du lịch làm hài lòng khách hàng phần đầu đạt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đề ra để làm tiền đề cho các năm tiếp theo. Đối với các dự án đang triển khai sẽ kết hợp với việc quảng bá thương hiệu, tìm kiếm đối tác để khi đi vào hoạt động có thể đảm bảo được doanh thu và có hiệu quả ngay hoặc có thể xem xét hợp tác với các đơn vị chuyên ngành để khai thác hiệu quả dự án ngay từ đầu.

Hoạt động bất động sản:

Đối với các dự án chưa hoàn thành thủ tục đầu tư: Tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ về quyền sở hữu dự án và hoàn thành các thủ tục đầu tư cần thiết khác.

Lựa chọn các dự án có hiệu quả kinh tế để tiếp tục đầu tư có trọng điểm, các dự án này có phải có khả năng thu lợi lớn và tạo nên nguồn thu nhập ổn định cho Tổng công ty trong tương lai.

Xem xét để tiếp tục hiện thực hoá lợi nhuận một số dự án trong năm 2012 để bảo đảm nguồn vốn phát triển các dự án và giảm thiểu các rủi ro.

Đầu tư các dự án Thủy điện:

Tổng Công ty đang thực hiện đầu tư Nhà máy Thủy điện Hồi Xuân tại huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa do Công ty con là Công ty CP Đầu tư và Xây dựng điện Hồi Xuân VNECO (VNECO nắm giữ 99,33% vốn điều lệ) làm chủ đầu tư, với các thông số chính của dự án như sau:

TT	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Phương án xây dựng	Hạng mục chi phí	Dự toán (tr.đ)
1.	Công suất lắp máy (N _{lm})	MW	102	1. Chi phí xây dựng	1.139.854
2.	Công suất đảm bảo (N _{đb})	MW	16,9	2. Chi phí mua sắm và lắp đặt thiết bị	1.021.184
3.	Số tổ máy	tổ	3	3. Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	239.964
4.	Điện lượng trung bình năm (E _o)	10 ⁶ kWh	432,61	4. Chi phí khác	586.334
5.	Số giờ sử dụng công suất lắp máy (h _{sdlm})	giờ	3.815	Tổng cộng	2.987.336

Cơ cấu nguồn vốn đầu tư cho dự án: nguồn vốn tự có là 600.000 triệu đồng (tương ứng 20,08%) và nguồn vốn vay thương mại là 2.387.336 triệu đồng (tương ứng 79,92%).

Đối với nguồn vốn vay thương mại: Đến thời điểm ngày 31/03/2012, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Hôi Xuân VNECO đã thương thảo và ký Biên bản ghi nhớ với Ngân hàng Xuất Nhập Khẩu Trùng Khánh - Trung Quốc là đơn vị tài trợ vốn cho dự án. Dự án cũng đã được Bộ Tài chính và Chính phủ Việt Nam chấp thuận và cho phép thương thảo hợp đồng tín dụng với nhà tài trợ vốn để tiến hành cấp bảo lãnh Chính phủ. cho khoản vốn vay nước ngoài này. Dự kiến dự án sẽ hoàn thành vào cuối năm 2015 với doanh thu thực hiện khi dự án đi vào hoạt động là trên 430 tỷ đồng / năm.

Đầu tư tài chính:

Hiện nay, vốn đầu tư của VNECO vào các Công ty con, Công ty liên kết là 463,857 tỷ đồng đều phản ánh theo mệnh giá. Năm 2012, VNECO sẽ tiếp tục chỉ đạo người đại diện vốn của VNECO tại các đơn vị xúc tiến thực hiện niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán nhằm quảng bá thương hiệu và cũng là kênh huy động vốn cho các đơn vị trong hoạt động kinh doanh cũng như đầu tư và việc niêm yết cổ phiếu họ VNE trên sàn chứng khoán sẽ giúp cho VNECO sử dụng linh hoạt và hiệu quả hơn số vốn của mình. Tăng cường công tác quản trị tại các đơn vị trong tổ hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị đảm bảo cho hoạt động đầu tư tài chính của VNECO có hiệu quả.

*** Các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch năm 2012 của VNECO:**

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2012	Ghi chú
PHẦN I- HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CQ CTY			
I	DOANH THU TIÊU THỤ HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ	752.282.000.000	
1	Xây lắp các công trình điện	547.782.000.000	
2	Xây dựng Thủy điện Hôi Xuân	100.000.000.000	
3	Bất động sản tại Khu đô thị Mỹ thộng Huế	100.000.000.000	
4	Dịch vụ khách sạn	4.500.000.000	
II	CHI PHÍ GIÁ VỐN HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ TIÊU THỤ	524.644.170.446	
1	Xây lắp các công trình điện	69,40	
2	Xây dựng Thủy điện Hôi Xuân	80,00	
3	Bất động sản tại Khu đô thị Mỹ thộng Huế	60,00	
4	Dịch vụ khách sạn	100,00	
A	LỢI NHUẬN THUẦN TỪ KD HH, DVỤ (I-II)	227.637.829.554	
I	DOANH THU TÀI CHÍNH	5.829.090.000	

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2012	Ghi chú
	+ Từ lãi tiền gửi không và có kỳ hạn	3.400.000.000	
	+ Từ cổ tức đợc chia năm 2012	2.429.090.000	
II	CHI PHÍ TÀI CHÍNH	33.227.133.356	
	<i>Trong đó: + Chi phí lãi vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh</i>	70.587.832.000	
	+ Chi phí tài chính khác (Hoàn nhập dự phòng đầu t...)	(37.360.698.644)	
B	LỢI NHUẬN TỪ HĐ TÀI CHÍNH (I-II)	(27.398.043.356)	
I	DOANH THU KHÁC (CHO THUÊ VĂN PHÒNG)	960.000.000	
II	CHI PHÍ KHÁC	-	
C	THU NHẬP TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC (I-II)	960.000.000	
D	CHI PHÍ BÁN HÀNG (TIÊU THỤ)	564.211.500	
	<i>Tỷ lệ chi phí trên tiêu thụ trên doanh thu</i>	0,075	
E	CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP	24.073.024.000	
	<i>Tỷ lệ chi phí QLDN trên doanh thu</i>	3,200	
F	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (A+B+C-D-E)	176.562.550.698	
G	LỖ NĂM TRƯỚC CHUYỂN QUA	-	
H	LỢI NHUẬN SAUKHI BÙ LỖ NĂM TRƯỚC	176.562.550.698	
J	THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP PHẢI NỘP	43.533.365.174	
k	LỢI NHUẬN SAU THUẾ TỪ HĐKD (F-G)	133.029.185.523	
PHẦN II- LỢI NHUẬN VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN			
I	LỢI NHUẬN SAU THUẾ (PHẦN I-H)	133.029.185.523	
II	CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ LỢI NHUẬN SAU THUẾ	-	
III	LỢI NHUẬN SAU THUẾ PHÂN PHỐI QUỸ VÀ CHIA CỔ TỨC (I-II)	133.029.185.523	
1	VỐN ĐIỀU LỆ	637.210.610.000	
2	VỐN ĐIỀU LỆ CHIA CỔ TỨC TRONG NĂM	621.221.410.000	
3	CỔ PHIẾU ĐANG LU HÀNH (TRỪ 1,598,920 CP QUỸ)	62.122.141	
4	THU NHẬP TRÊN MỘT CỔ PHIẾU (EPS NĂM 2011)	2.141	
VI	CỔ TỨC CHIA NĂM 2012 (SỐ KẾ HOẠCH) _ (%)	15,00	

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1- Báo cáo tình hình tài chính của VNECO:

a. Các chỉ tiêu tài chính của VNECO:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2010	2011
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	66,75	60,35
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	33,25	39,65
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	60,67	64,32
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng N. vốn	%	39,33	35,68
	Khả năng thanh toán			

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2010	2011
3	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	3,72	2,08
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	3,97	2,25
4	Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)			
	- TSLN sau thuế/Tổng tài sản	%	1,37	0,26
	- TSLN sau thuế/Doanh thu thuần	%	10,94	0,85
	- TSLN sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	3,49	0,72
5	Những thay đổi về vốn cố định	tỷ	637,210	637,210
6	Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12)	tỷ	654,460	635,309
7	Số lượng chứng khoán đã phát hành	cp	63.721.061	63.721.061
	<i>Toàn bộ số cổ phiếu của Tổng công ty phát hành đều là cổ phiếu phổ thông. Trong đó: cổ phiếu quỹ là</i>		978.920	1.598.920
8	Trái phiếu không chuyên đổi (5 năm)	tỷ	500	500

b- Kết quả hoạt động kinh doanh của VNECO:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2010	Thực hiện năm 2011
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	209.020.076.523	532.538.869.364
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	375.617.000	62.827.973
3	D.thu thuần về bán hàng và c.cấp dịch vụ	208.644.459.523	532.476.041.391
4	Giá vốn hàng bán	164.767.597.369	373.749.165.135
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	43.876.862.154	158.726.876.256
6	Doanh thu hoạt động tài chính	53.688.637.654	20.573.365.614
7	Chi phí tài chính	73.756.603.255	153.328.270.534
8	Chi phí bán hàng	64.090.910	181.126.547
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.761.687.255	19.635.914.057
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động k. doanh	3.983.118.388	6.154.930.732
11	Thu nhập khác	118.465.711.670	1.258.692.699
12	Chi phí khác	94.576.298.462	2.081.882.651
13	Lợi nhuận khác	23.889.413.208	(823.189.952)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27.872.531.596	5.331.740.780
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.050.572.274	789.015.479
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22.821.959.322	4.542.725.301
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	573,23	73,13
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	300	

2- Báo cáo tình hình tài chính của tổ hợp VNECO:

a. Các chỉ tiêu tài chính của tổ hợp VNECO:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2010	2011
	Cơ cấu tài sản			
1	- Tài sản dài hạn / Tổng số tài sản	%	40,86	46,07
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng số tài sản	%	59,14	53,93
	Cơ cấu nguồn vốn			
2	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	60,65	63,11
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	39,35	33,53
	Khả năng thanh toán			
3	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	2,68	1,70
	- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	2,95	1,91
	Tỷ suất lợi nhuận			
4	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	1,03	1,50
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	6,10	5,44
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu	%	2,89	4,49

b- Kết quả hoạt động kinh doanh của tổ hợp VNECO:

TT	Chỉ tiêu	2010	2011
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	307.285.411.465	534.196.000.537
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	375.617.000	62.827.973
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	306.909.794.465	534.133.172.564
4	Giá vốn hàng bán	241.783.296.019	397.548.598.290
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	65.126.498.446	136.584.574.274
6	Doanh thu hoạt động tài chính	58.533.870.279	21.215.965.449
7	Chi phí tài chính	87.332.073.545	98.775.157.466

TT	Chỉ tiêu	2010	2011
8	Chi phí bán hàng	1.760.512.381	1.840.977.632
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	44.539.340.643	39.289.716.844
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(9.971.557.844)	17.894.687.781
11	Thu nhập khác	120.034.600.461	4.606.769.568
12	Chi phí khác	87.803.290.725	3.088.908.001
13	Lợi nhuận khác	32.231.309.736	1.517.861.567
14	Lợi nhuận hoặc lỗ trong Công ty liên kết	1.489.110.552	(11.701.298.474)
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	23.748.862.444	7.711.250.874
16.1	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	7.426.581.578	1.614.937.642
16.2	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(1.013.567.868)	(13.329.826.403)
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	17.335.848.734	19.426.139.635
17.1	Lợi ích của cổ đông thiểu số	(1.405.486.676)	(2.928.815.811)
17.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty Mẹ	18.741.335.410	22.354.955.446
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	440,73	359,07
19	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Mục tiêu chung:

Phát triển Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam trở thành một tổ chức sản xuất kinh doanh đa ngành, với các lĩnh vực chủ yếu: Xây dựng điện (Tổng thầu các dự án nguồn điện, lưới điện, sản xuất các sản phẩm phục vụ xây dựng điện, Đầu tư kinh doanh nhà máy điện độc lập); kinh doanh bất động sản, Bất động sản du lịch, phát triển kinh doanh dịch vụ - du lịch; Đầu tư tài chính (chủ yếu là đầu tư tài chính vào các công ty trong tổ hợp VNECO). Phần đầu đạt mức tăng trưởng nhanh và bền vững cho cả Tổ hợp Công ty Mẹ - Công ty Con; hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà Nước; nâng cao mức

cổ tức hàng năm cho các cổ đông; giải quyết việc làm, thường xuyên cải thiện điều kiện làm việc và tăng thu nhập cho Người lao động.

Phát huy những thành quả đạt được trong những năm qua, tiếp tục hoàn thiện một số cơ chế quản lý của Tổng công ty phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới nhằm phát huy loại hình Công ty cổ phần trong Tổ hợp mô hình Công ty Mẹ - Công ty Con cổ phần. Tiếp tục thực hiện 3 chương trình lớn của Tổng công ty đề ra: Chương trình hiện đại hoá doanh nghiệp; Chương trình nâng cao chất lượng công trình và sản phẩm hàng hoá, dịch vụ; Chương trình thực hiện tiết kiệm và chống lãng phí. Cụ thể trong năm 2012 cần thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- a. Đẩy mạnh công tác tiếp thị, đấu thầu trên cả 3 lĩnh vực: Xây lắp, Sản xuất công nghiệp; Dịch vụ - Du lịch để đảm bảo doanh thu trong năm 2012 và những năm tiếp theo. Phát triển thị trường xây lắp điện, sản xuất kết cấu thép mạ kẽm chiếm lĩnh thị trường trong nước và xuất khẩu ra các nước trong khu vực; xúc tiến mạnh mẽ kinh doanh du lịch và lữ hành Quốc tế; triển khai kinh doanh điện năng và bất động sản.
- b. Thực hiện cơ cấu nguồn vốn linh hoạt, tìm kiếm các nguồn tài chính đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là đáp ứng nhu cầu nguồn vốn để đầu tư các dự án thủy điện, dự án cơ sở hạ tầng, v.v... Xúc tiến để đưa cổ phiếu của một số Công ty thành viên lên sàn giao dịch chứng khoán, nhằm tạo kênh huy động vốn chủ yếu cho cả Tổ hợp trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- c. Tiếp tục công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ công nhân viên; tiếp tục hoàn chỉnh một số quy chế hoạt động trên một số lĩnh vực phù hợp với loại hình Công ty cổ phần trong Tổ hợp mô hình Công ty Mẹ - Công ty Con cổ phần.
- d. Tiếp tục đầu tư các dự án dở dang như: Dự án Green Mart, Khu đô thị Phú Mỹ Thượng; triển khai thi công các dự án như: Thủy điện Hồi Xuân, Khu du lịch Lăng Cô; Triển khai đầu tư các dự án cao ốc, văn phòng cho thuê có hiệu quả tại Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng... nếu xét thấy hiệu quả;
- e. Tiếp tục đầu tư tại Tổng công ty và một số đơn vị về trang thiết bị xe máy, dụng cụ thi công chuyên ngành xây lắp đường dây và trạm, xây dựng công trình thủy điện, cơ sở hạ tầng nhằm nâng cao tỷ lệ cơ giới hoá trong thi công. Phần đầu xây dựng Tổng công ty trở thành đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực xây lắp hệ thống lưới điện và phát triển mạnh lĩnh vực xây lắp thủy điện, xây dựng dân dụng và công nghiệp.
- f. Thực hành tiết kiệm trong sản xuất, tiêu dùng nhằm nâng cao hiệu quả SXKD của Tổng công ty; Củng cố khối đoàn kết từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên, nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch 2012.
- g. Nâng cao khả năng cạnh tranh, phát huy tối đa hiệu quả nguồn lực hiện có, đồng thời tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài (như liên doanh góp vốn, v.v...), sử

dụng mọi nguồn vốn cho đầu tư phát triển đủ sức để cạnh tranh trong bối cảnh nước ta đã trở thành thành viên chính thức của Tổ chức thương mại Quốc tế (WTO). Nghiên cứu để sớm hình thành Công ty đầu tư và dịch vụ tài chính trong Tổ hợp VNECO.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP:

*** Giải pháp về công tác thu hồi vốn, điều hành và thị trường:**

- Tập trung chỉ đạo thi công các công trình đã trúng thầu đảm bảo đúng tiến độ của Chủ đầu tư tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh; thực hiện chỉ đạo thống nhất công tác tiếp thị đấu thầu trong toàn tổ hợp đặc biệt theo dõi sát sao để đấu thầu giành các dự án xây dựng hệ thống truyền tải điện lớn sắp sửa triển khai của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, phân đấu tất cả các đơn vị trong tổ hợp đều có việc làm đồng đều trên các lĩnh vực Xây dựng, xây lắp, sản xuất công nghiệp, dịch vụ du lịch;

- Đẩy mạnh công tác nghiệm thu, công tác quyết toán công trình, thực hiện tốt công tác thu hồi vốn, nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng vốn lưu động, phục vụ kịp thời nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh đặc biệt đối với hoạt động xây lắp. Đây là công việc hết sức quan trọng, đặc biệt đối với tình hình hiện nay, thành lập tổ thu hồi vốn bao gồm các chuyên viên giỏi phối hợp với các bộ phận chuyên môn do Tổng Giám đốc trực tiếp điều hành. Đồng thời nghiên cứu tìm kiếm các giải pháp thu hồi vốn, xử lý dứt điểm các vấn đề vướng mắc.

- Cũng cố và tăng cường công tác tổ chức bộ máy quản lý, nhân sự ở văn phòng Tổng Công ty và các đơn vị thành viên trong tổ hợp, tạo lập sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa các bộ phận quản lý và sự hợp tác có hiệu quả giữa Tổng Công ty với các đơn vị thành viên cũng như giữa các thành viên trong tổ hợp Tổng Công ty;

- Điều chỉnh một số quy chế quản lý, quản trị nhân sự phù hợp với tình hình mới, đặc biệt quy chế lương, quy chế tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực cho Tổng Công ty và tổ hợp đảm bảo thu hút người tài và người lao động có tay nghề cao, ổn định.

• Giải pháp về đầu tư các dự án:

Tổng công ty sẽ tiếp tục đầu tư trên cả 3 lĩnh vực là: Đầu tư nhà máy thủy điện độc lập; đầu tư các dự án cơ sở kinh doanh khách sạn, dịch vụ; đầu tư các dự án bất động sản. Tuy nhiên, sẽ kiểm tra, rà soát lại các dự án để xác định thời hạn và mục đích đầu tư hợp lý, bảo đảm việc đầu tư dự án đạt hiệu quả.

Tập trung hoàn thành phần xây lắp hạ tầng, tiếp tục xây dựng khu đô thị mới Mỹ Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế dự kiến 161 tỷ, làm tốt công tác tiếp thị để đưa sản phẩm ra thị trường trong năm 2012. Các dự án siêu thị Green Mark, Khu du

lịch sinh thái Lãng Cô cân đối vốn tiền hành xây dựng tiếp. Ngoài ra cần xúc tiến một số dự án khác để chuẩn bị cho các năm sau.

*** Giải pháp về tài chính kế toán:**

Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục chỉ đạo người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị có vốn góp của VNECO (các đơn vị thành viên trong tổ hợp VNECO) thúc đẩy việc niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán để quảng bá thương hiệu VNECO, tăng cường sự giám sát các hoạt động tại các đơn vị, bảo đảm cho các đơn vị chủ động trong việc huy động vốn, huy động các nguồn lực bên ngoài tổ hợp nhằm phục vụ tốt hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư.

Đồng thời thực hiện cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết nhằm tăng cường hiệu quả sử dụng vốn.

*** Giải pháp về quản lý kỹ thuật:**

Thay đổi công tác quản lý kỹ thuật và giám sát chất lượng công trình; Tổ chức vận hành công tác kiểm soát tiến độ và chất lượng theo quy trình mới; Tăng cường công tác an toàn, bảo hộ lao động và tổ chức sát hạch. Để ngăn chặn tình trạng làm ẩu, làm kém chất lượng sẽ tiến hành ban hành qui trình giám sát và nghiệm thu riêng trong Tổng Công ty, kiên quyết xử lý những đơn vị hoặc cá nhân vi phạm quy định về công tác an toàn. Đặc biệt các đơn vị thi công kém chất lượng làm ảnh hưởng đến uy tín của Tổng công ty sẽ bớt khối lượng thi công hoặc không được tham gia thi công các dự án do Tổng công ty làm tổng thầu.

*** Giải pháp về cơ chế:**

Xây dựng và sửa đổi một số Quy chế quản lý của Tổng Công ty cho phù hợp với quy định của Điều lệ, Quy chế quản trị Tổng Công ty. Cùng cố tăng cường bộ máy quản lý, nhân sự ở Tổng Công ty và các đơn vị trực thuộc. Tiếp tục thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ cho CBCNV, kiến thức quản trị doanh nghiệp cho đội ngũ cán bộ chủ chốt đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng Công ty.

Xây dựng cơ chế trả lương và đãi ngộ khác đối với người lao động cho phù hợp với điều kiện hoạt động kinh doanh và trên thị trường lao động, nâng cao năng suất lao động và thực hiện chính sách khuyến khích đối với người lao động nhằm tạo điều kiện tiếp nhận, bổ sung lực lượng lao động trẻ, có trình độ năng lực nghề nghiệp vào các vị trí công việc ở các phòng ban chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng Công ty.

IV . BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán. (Báo cáo tài chính của Tổng công ty được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và Dịch vụ tin học thành phố Hồ Chí Minh (AISC).

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và Dịch vụ tin học thành phố Hồ Chí Minh (AISC).

- Ý kiến của Kiểm toán độc lập:

Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và Dịch vụ tin học thành phố Hồ Chí Minh (AISC) sau khi tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con trong tổ hợp VNECO cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2011 được thực hiện theo các quy định của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và hệ thống kế toán Việt Nam.

+ Ý kiến của Kiểm toán về báo cáo tài chính của Tổng Công ty như sau:

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty cổ phần xây dựng điện Việt Nam tại ngày 31/12/2011, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011, phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan".

+ Ý kiến của kiểm toán về báo cáo hợp nhất của Tổ hợp VNECO:

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam tại ngày 31/12/2011, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan".

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN:

1. Các Công ty có vốn góp của VNECO:

- Các công ty do VNECO nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:

TT	Tên Công ty	Địa chỉ văn phòng	Vốn điều lệ thực góp đến 31/12/2011 (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn thực góp của Tổng công ty đến 31/12/2011
1	Công ty CP Xây dựng điện VNECO 3	Thành phố Vinh - Nghệ An	13.197,10	52,93%
2	Công ty CP Xây dựng điện VNECO 4	Thành phố Vinh - Nghệ An	10.280,00	50.51 %
3	Công ty CP Xây dựng điện VNECO 8	Buôn Mê Thuột - Đắk Lắk	18.000,00	54.15 %
4	Công ty CP Xây dựng điện VNECO 12	Đồng Hới - Quảng Bình	12.000,00	65.73 %
5	Công ty CP Tư vấn & Xây dựng VNECO	Quận Hải Châu - Đà Nẵng	8.384,75	60.85 %
6	Công ty CP Đầu tư & Xây dựng điện MÊCA .VNECO	Huyện Nhà Bè - Tp.HCM	90.075,00	70.05 %
7	Công ty CP Du lịch Xanh Huế VNECO	Thành phố Huế - TT Huế	59.900,00	90.44 %
8	Công ty Cổ Phần Du Lịch Xanh Nghệ An VNECO	Thành phố Vinh - Nghệ An	21.868,02	63.50 %
9	Công ty CP Đầu tư và thương mại VNECO Huế	Huyện Phú Vang, TT Huế		
10	Công ty CP Đầu tư và XD điện Hồi Xuân VNECO	Huyện Hoàng Hóa, Thanh Hóa	249.699	99.33%

- Các Công ty mà VNECO có vốn góp dưới 50% vốn điều lệ:

TT	Tên công ty	Địa chỉ văn phòng	Vốn điều lệ thực góp đến 31/12/2011 (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn thực góp của Tổng công ty đến 31/12/2011
1	Công ty CP xây dựng điện VNECO 2	Thành phố Vinh - Nghệ An	21.588,80	27.12%
2	Công ty CP xây dựng điện VNECO 5	Thị xã Đông Hà - Quảng Trị	13.500,00	30,00%
3	Công ty CP xây dựng điện VNECO 6	Quận Liên Chiểu - Đà Nẵng	24.225,00	43.91%
4	Công ty CP xây dựng điện VNECO 7	Thành phố Pleiku - Gia Lai	30.677,70	31,16%

5	Công ty CP xây dựng điện VNECO 10	TP Quy Nhơn - Bình Định	9.984,50	30,05%
6	Công ty CP xây dựng điện VNECO 11	Quận Hải Châu - Đà Nẵng	35.000,00	47,66%

- Các Công ty mà VNECO đầu tư dài hạn khác:

TT	Tên công ty	Địa chỉ văn phòng	Vốn điều lệ VNECO đầu tư đến 31/12/2011 (triệu đồng)
1	Công ty CP xây dựng điện VNECO 1	Quận Liên Chiểu - Đà Nẵng	704,90
2	Công ty CP xây dựng điện VNECO 9	TP Nha Trang - Khánh Hoà	3.146,89
3	Công ty cổ phần Sông Ba	Quận Hải Châu - Đà Nẵng	6.517,00
4	Công ty cổ phần Thủy điện Sông Chè	TP Nha Trang - Khánh Hoà	3.695,52
5	Công ty CP Chế tạo Kết cấu thép VNECO.SSM	Khu CN Hòa Khánh - Đà Nẵng	5.086,61

2. Một số chỉ tiêu chính về hoạt động của các công ty có liên quan:

✓ Báo cáo các chỉ tiêu tài chính của các Công ty con:

✓✓ Công ty cổ phần Xây dựng Điện VNECO 3:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2010	2011
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	21,80	17,22
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	78,20	82,78
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	33,60	31,70
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng N. vốn	%	66,40	68,30
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,31	2,35
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,51	2,66
4	Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)			
	- TSLN sau thuế/Tổng tài sản	%	6,89	6,97
	- TSLN sau thuế/Doanh thu thuần	%	11,43	9,90
	- TSLN sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	10,37	10,21

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2010	2011
5	Những thay đổi về vốn cổ đông	tỷ	13,19	13,19
6	Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12)	tỷ	16,23	16,40
7	Số lượng chứng khoán đã phát hành toàn bộ số cổ phiếu của công ty phát hành đều là cổ phiếu phổ thông.	1.000	1.319,71	1.319,71

▼▼ Công ty cổ phần Xây dựng Điện VNECO 4:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2010	2011
Cơ cấu tài sản				
1	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	15,65	10,03
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	84,35	89,97
Cơ cấu nguồn vốn				
2	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	61,09	62,67
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng N. vốn	%	38,91	37,33
Khả năng thanh toán				
3	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,31	1,37
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,44	1,44
Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)				
4	- TSLN sau thuế/Tổng tài sản	%	8,48	4,20
	- TSLN sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,98	4,46
	- TSLN sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	21,80	11,26
5	Những thay đổi về vốn cổ đông	tỷ	9,05	10,30
6	Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12)	tỷ	14,06	15,05
7	Số lượng chứng khoán đã phát hành toàn bộ số cổ phiếu của công ty phát hành đều là cổ phiếu phổ thông.	1.000	904,66	1,028

▼▼ Công ty cổ phần Xây dựng Điện VNECO 8:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2010	2011
Cơ cấu tài sản				
1	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	32,81	28,07
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	67,19	71,93
Cơ cấu nguồn vốn				
2	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	66,70	54,08
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng N. vốn	%	33,30	45,92

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2010	2011
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,79	1,00
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,22	1,52
4	Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)			
	- TSLN sau thuế/Tổng tài sản	%	4,17	0,36
	- TSLN sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,95	0,47
	- TSLN sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	24,10	0,78
5	Những thay đổi về vốn cổ đông	tỷ	12,00	18,00
6	Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12)	tỷ	12,72	18,40
7	Số lượng chứng khoán đã phát hành toàn bộ số cổ phiếu của công ty phát hành đều là cổ phiếu phổ thông.	1.000	1.200,00	1.800,00

▼▼ Công ty cổ phần Xây dựng Điện VNECO 12:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2010	2011
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	21,59	23,24
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	78,41	76,76
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	56,46	65,96
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng N. vốn	%	43,54	34,04
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,07	0,76
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,45	1,19
4	Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)			
	- TSLN sau thuế/Tổng tài sản	%	4,87	(5,32)
	- TSLN sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,44	(6,06)
	- TSLN sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	11,18	(15,62)
5	Những thay đổi về vốn cổ đông	tỷ	12,00	12,00
6	Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12)	tỷ	14,24	11,22
7	Số lượng chứng khoán đã phát hành toàn bộ số cổ phiếu của công ty phát hành đều là cổ phiếu phổ thông.	1.000	1.200,00	1.200,00

▼▼ Công ty cổ phần Tư Vấn và Xây dựng VNECO:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2010	2011
Cơ cấu tài sản				
1	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	11,80	7,85
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	88,20	92,15
Cơ cấu nguồn vốn				
2	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	84,51	83,40
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng N. vốn	%	15,49	16,60
Khả năng thanh toán				
3	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,80	0,69
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,09	1,13
Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)				
4	- TSLN sau thuế/Tổng tài sản	%	1,16	0,33
	- TSLN sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,88	0,37
	- TSLN sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	7,47	1,97
5	Những thay đổi về vốn cổ đông	tỷ	8,38	8,38
6	Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12)	tỷ	3,36	3,34
7	Số lượng chứng khoán đã phát hành toàn bộ số cổ phiếu của công ty phát hành đều là cổ phiếu phổ thông.	1.000	838,48	838,48

▼▼ Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện MÊCA VNECO:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2010	2011
Cơ cấu tài sản				
1	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	87,85	85,67
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	12,15	14,33
Cơ cấu nguồn vốn				
2	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	52,45	54,03
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng N. vốn	%	47,55	45,97
Khả năng thanh toán				
3	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,22	0,62
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,23	0,62
Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)				
4	- TSLN sau thuế/Tổng tài sản	%	(2,20)	(3,36)
	- TSLN sau thuế/Doanh thu thuần	%	(20,28)	(30,39)
	- TSLN sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	(4,63)	(7,30)
5	Những thay đổi về vốn cổ đông	tỷ	90,075	90,075

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2010	2011
6	Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12)	tỷ	101,30	94,41
7	Số lượng chứng khoán đã phát hành toàn bộ số cổ phiếu của công ty phát hành đều là cổ phiếu phổ thông.	1.000	9.007,50	9.007,50

▼▼ Công ty cổ phần Du lịch Xanh Nghệ An VNECO:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2010	2011
Cơ cấu tài sản				
1	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	95,98	95,32
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	4,02	4,68
Cơ cấu nguồn vốn				
2	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	31,09	29,79
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng N. vốn	%	68,91	70,21
Khả năng thanh toán				
3	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,31	0,16
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,39	0,19
Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)				
4	- TSLN sau thuế/Tổng tài sản	%	(16,80)	0,31
	- TSLN sau thuế/Doanh thu thuần	%	(51,99)	0,80
	- TSLN sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	(24,39)	0,44
5	Những thay đổi về vốn cổ đông	tỷ	21,87	21,90
6	Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12)	tỷ	18,26	18,34
7	Số lượng chứng khoán đã phát hành toàn bộ số cổ phiếu của công ty phát hành đều là cổ phiếu phổ thông.	1.000	2.186,80	2.190,40

▼▼ Công ty cổ phần Du lịch Xanh Huế VNECO:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2010	2011
Cơ cấu tài sản				
1	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	92,41	90,19
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	7,59	9,81
Cơ cấu nguồn vốn				
2	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	89,44	96,76
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng N. vốn	%	10,56	3,24
Khả năng thanh toán				

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2010	2011
3	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,15	0,16
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,20	0,20
4	Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)			
	- TSLN sau thuế/Tổng tài sản	%	(7,09)	(7,65)
	- TSLN sau thuế/Doanh thu thuần	%	(23,29)	(21,42)
	- TSLN sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	(67,15)	(236,11)
5	Những thay đổi về vốn cổ đông	tỷ	59,90	59,90
6	Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12)	tỷ	16,846	5,01
7	Số lượng chứng khoán đã phát hành toàn bộ số cổ phiếu của công ty phát hành đều là cổ phiếu phổ thông.	1.000	5.990,00	5.990,00

▼▼ Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng điện Hội Xuân VNECO:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2010	2011
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	73,79	94,46
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	26,21	5,54
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	38,15	1,74
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng N. vốn	%	61,85	98,26
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,69	3,18
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,69	3,18
4	Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)			
	- TSLN sau thuế/Tổng tài sản	%	0,07	0,04
	- TSLN sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,84	4,10
	- TSLN sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	0,12	0,04
5	Những thay đổi về vốn cổ đông	tỷ	65,35	249,67
6	Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12)	tỷ	65,46	249,87
7	Số lượng chứng khoán đã phát hành toàn bộ số cổ phiếu của công ty phát hành đều là cổ phiếu phổ thông.	1.000		

▼ Báo cáo các chỉ tiêu tài chính của các Công ty liên kết:

▼▼ Công ty cổ phần Xây dựng Điện VNECO 2:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2010	2011
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	14,11	13,27
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	85,89	86,73
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	40,65	39,03
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng N. vốn	%	59,35	60,97
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,67	1,81
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,13	2,24
4	Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)			
	- TSLN sau thuế/Tổng tài sản	%	5,02	0,56
	- TSLN sau thuế/Doanh thu thuần	%	13,58	0,81
	- TSLN sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	8,46	0,92
5	Những thay đổi về vốn cổ đông	tỷ	18,61	21,59
6	Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12)	tỷ	22,18	22,38
7	Số lượng chứng khoán đã phát hành toàn bộ số cổ phiếu của công ty phát hành đều là cổ phiếu phổ thông.	1.000	1.861,14	2,159

▼▼ Công ty cổ phần Xây dựng Điện VNECO 5:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2010	2011
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	6,60	3,84
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	93,40	96,16
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	72,48	85,98
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng N. vốn	%	27,52	14,02
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,75	0,59
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,29	1,12
4	Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)			
	- TSLN sau thuế/Tổng tài sản	%	1,77	(14,88)
	- TSLN sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,01	(46,66)
	- TSLN sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	6,45	(106,13)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2010	2011
5	Những thay đổi về vốn cổ đông	tỷ	13,50	13,5
6	Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12)	tỷ	15,80	7,20
7	Số lượng chứng khoán đã phát hành toàn bộ số cổ phiếu của công ty phát hành đều là cổ phiếu phổ thông.	1.000	1.350,00	1,350

▼▼ Công ty cổ phần Xây dựng Điện VNECO 6:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2010	2011
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	7.37	4.94
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	92.63	95.06
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	77.96	86.39
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng N. vốn	%	22.04	13.61
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.88	0.78
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1.19	1.10
4	Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)			
	- TSLN sau thuế/Tổng tài sản	%	-0.87	(14.81)
	- TSLN sau thuế/Doanh thu thuần	%	-1.10	(43.27)
	- TSLN sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	-3.95	(108.83)
5	Những thay đổi về vốn cổ đông	tỷ	24.23	24.23
6	Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12)	tỷ	24.84	11.90
7	Số lượng chứng khoán đã phát hành toàn bộ số cổ phiếu của công ty phát hành đều là cổ phiếu phổ thông.	1.000		

▼▼ Công ty cổ phần Xây dựng Điện VNECO 7:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2010	2011
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	37,69	10,91
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	62,31	89,09
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	71,34	67,49
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng N. vốn	%	28,66	32,51

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2010	2011
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,65	0,82
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,23	1,32
4	Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)			
	- TSLN sau thuế/Tổng tài sản	%	-	(6,75)
	- TSLN sau thuế/Doanh thu thuần	%	-	(16,78)
	- TSLN sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	-	(20,75)
5	Những thay đổi về vốn cổ đông	tỷ	30,68	30,68
6	Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12)	tỷ	26,665	24,86
7	Số lượng chứng khoán đã phát hành toàn bộ số cổ phiếu của công ty phát hành đều là cổ phiếu phổ thông.	1.000	3.067,77	3.067,77

▼▼ Công ty cổ phần Xây dựng Điện VNECO 10:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2010	2011
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	16,27	11,69
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	83,73	88,31
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	59,62	68,33
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng N. vốn	%	40,38	31,67
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,02	0,83
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,45	1,32
4	Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)			
	- TSLN sau thuế/Tổng tài sản	%	4,84	0,01
	- TSLN sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,22	0,01
	- TSLN sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	11,99	0,02
5	Những thay đổi về vốn cổ đông	tỷ	9,99	9,99
6	Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12)	tỷ	14,75	13,02
7	Số lượng chứng khoán đã phát hành toàn bộ số cổ phiếu của công ty phát hành đều là cổ phiếu phổ thông.	1.000	998,45	998,45

▼▼ Công ty cổ phần Xây dựng Điện VNECO 11:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2010	2011
	Cơ cấu tài sản			
1	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	18,38	11,84
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	81,62	88,16
	Cơ cấu nguồn vốn			
2	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	97,87	99,63
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng N. vốn	%	2,13	0,37
	Khả năng thanh toán			
3	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,51	0,70
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,95	0,94
	Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)			
4	- TSLN sau thuế/Tổng tài sản	%	1,54	(1,72)
	- TSLN sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,02	(1,89)
	- TSLN sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	72,24	(460)
5	Những thay đổi về vốn cổ đông	tỷ	35,00	35,00
6	Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12)	tỷ	1,19	0,21
7	Số lượng chứng khoán đã phát hành toàn bộ số cổ phiếu của công ty phát hành đều là cổ phiếu phổ thông.	1.000	3.500,00	3.500,00

▼ Báo cáo các chỉ tiêu kết quả kinh doanh các Công ty con và Công ty liên kết năm 2011:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu	Tổng Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Doanh thu thu nhập khác	Lợi nhuận khác	Lợi nhuận sau thuế TNDN
	▼▼ Công ty con							
1	Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 3		16,909	5,116	1,866	0,320	0,148	1,674
2	Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 4		37,980	7,144	1,445	0,939	0,642	1,695
3	Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 8		30,680	7,412	0,184	0,164	0,018	0,144
4	Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 12		28,913	3,370	(1,741)	0,032	(0,012)	(1,752)

5	Công ty CP Tư vấn Xây dựng VNECO	18,122	3,220	(0,536)	0,757	0,604	0,068
6	Công ty CP Đầu tư và xây dựng Điện MÉCA VNECO	22,680	2,205	(6781)	0	(0,112)	(6,893)
7	Công ty CP Du lịch Xanh Huế VNECO	55,263	6,541	(12,681)	1,105	1,021	(11,840)
8	Công ty CP Du lịch Xanh Nghệ An VNECO	10,028	1,401	0,050	0,031	0,031	0,081
9	Công ty CP đầu tư và xây dựng điện Hồi Xuân VNECO	2,463	0,089	0,135	0	0	0,101
	▼▼ Công ty liên kết						
1	Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 2	25,360	6,664	0,445	0,033	(0,196)	0,206
2	Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 5	16,421	(0,772)	(7,960)	0,324	0,298	(7,663)
3	Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 6	29,920	(0,583)	(12,763)	7,491	0,436	(12,947)
4	Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 7	30,74	2,888	(3,478)	1,772	(1,671)	(5,158)
5	Công ty CP Xây dựng Điện VNECO 10	32,671	5,158	(0,245)	0,257	0,248	0,003
6	Công ty CP Xây dựng VNECO 11	51,594	4,786	(7,416)	10,425	6,689	(0,973)

3. Tổng công ty có trên 50% vốn cổ phần/ Vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ:

(Không có).

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

1- Cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty:

- **Cơ cấu tổ chức:** Tổng công ty hoạt động dưới hình thức mô hình Công ty cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ của Tổng công ty.

- Tổng công ty có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc:

* Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng công ty.

* Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Tổng công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

* Ban giám đốc: Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng công ty và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy chế phân cấp của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2- Bản tóm tắt lý lịch của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc:

2.1. Hội Đồng Quản Trị:

- Ông Đoàn Đức Hồng – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 10/6/1963

Nơi sinh: Nghĩa Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Vinh Hải, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế

Địa chỉ thường trú: Số 26, đường Trần Tống, Thành phố Đà Nẵng

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế công nghiệp; Cao cấp chính trị.

Quá trình công tác :

Từ 3/1986 - 2/1998 Cán bộ, Phó phòng, Trưởng phòng Kinh tế Dự toán Cty Xây lắp điện 3

Từ 3/1998 - 6/1998 Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Xây lắp điện 3

Từ 7/1998 - 3/1999 Phó Giám đốc Công ty Xây lắp điện 3

Từ 4/1999 - 9/2002 Giám đốc Công ty Xây lắp điện 3

Từ 10/2002 - 1/2005 Tổng Giám đốc Công ty Xây lắp điện 3 - Bộ Công nghiệp

Từ 12/2005 đến nay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam

- Ông Nguyễn Trọng Bình – Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 15/5/1955

Nơi sinh: Quảng Hòa, Quảng Trạch, Quảng Bình

Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Quảng Hòa, Quảng Trạch, Quảng Bình

Địa chỉ thường trú: 106 Hàm Nghi, Thành phố Đà Nẵng

Trình độ văn hoá: 10/10.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy; Cao cấp chính trị.

Quá trình công tác

Từ 5/1975- 7/1977 Đi bộ đội

Từ 9/1978-9/1983 Sinh viên Đại học Bách khoa Đà Nẵng

Từ 10/1983-12/1984 Cán bộ kỹ thuật Công ty Xây lắp đường dây và trạm III

Từ 01/1985- 4/1988 Phó phòng, Trưởng phòng Vật tư Công ty Xây lắp đường dây và trạm III
Từ 5/1988- 7/1994 Phó Giám đốc Xí nghiệp sản xuất vật liệu và Xây dựng điện Đông Hà
Từ 8/1994 - 11/1998 Giám đốc Xí nghiệp sản xuất vật liệu và Xây dựng điện Đông Hà
Từ 12/1998- 9/2002 Phó Giám đốc Công ty Xây lắp điện 3
Từ 10/2002- 11/2005 Phó Tổng Giám đốc Công ty Xây lắp điện 3 (Công ty mẹ Nhà nước)- Bộ Công nghiệp
Từ 12/2005 đến nay Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam

- Ông Nguyễn Thành Đồng – Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 01/10/1950

Nơi sinh: Phúc Thọ, Nghi Lộc, Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Phúc Thọ, Nghi Lộc, Nghệ An

Địa chỉ thường trú: 96 Thanh Thủy, Thành phố Đà Nẵng

Trình độ văn hoá: 10/10.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế lao động; Cao cấp chính trị.

Quá trình công tác

Từ 5/1968- 5/1971 Học nghề ở Liên Xô

Từ 6/1971-12/1971 Công nhân Nhà máy điện Yên Phụ- Hà Nội

Từ 01/1972-12/1979 Công tác tại Nhà máy điện Ninh Bình- Hà Nam Ninh

Từ 01/1980- 7/1986 Học tại trường Đại học Công đoàn Matxcova, Liên Xô

Từ 8/1986- 4/1988 Chuyên trách công đoàn Cty Xây lắp đường dây và trạm V

Từ 5/1988 - 12/1989 Phó thư ký Công đoàn Công ty Xây lắp điện 3

Từ 01/1990 - 3/1999 Chủ tịch Công đoàn Công ty Xây lắp điện 3

Từ 04/1999- 9/2002 Phó Giám đốc Công ty Xây lắp điện 3

Từ 10/2002- 11/2005 Phó Tổng Giám đốc Công ty Xây lắp điện 3 - Bộ Công nghiệp

Từ 12/2005 đến 10/2010 Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam

Từ tháng 11/2010 đã nghỉ hưu.

- Ông Phan Anh Quang – Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 04/9/1974

Nơi sinh: Thanh Long, Thanh Chương, Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thanh Long, Thanh Chương, Nghệ An

Địa chỉ thường trú: Hoà Minh, Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

Trình độ văn hoá: 10/10.

Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính kế toán

Quá trình công tác

Từ 3/1997 - 11/2005 CB, Phó phòng Tài chính kế toán, Công ty Xây lắp điện 3

Từ 12/2005 - 8/2006 Phó phòng Tài chính kế toán, Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam

Từ 9/2006 đến nay Trưởng phòng TCKT, Kế toán trưởng Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam

- Ông Nguyễn Đâu Thảo – Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 24/4/1958

Nơi sinh : Đà Sơn, Đô Lương, Nghệ An

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Nghệ An

Địa chỉ thường trú : Phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, Nghệ An

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế năng lượng điện; Cao cấp chính trị.

Quá trình công tác

Từ 1/1983- 3/1990 Cán bộ phòng Kế hoạch Công ty Xây lắp điện Nghệ Tĩnh

Từ 4/1990 - 9/1994 Trưởng phòng Kế hoạch Xí nghiệp Xây dựng điện và Vật tư, Công ty Xây lắp điện 3

Từ 10/1994 - 10/1997 Phó Giám đốc XN XD điện và Vật tư, Cty Xây lắp điện 3

Từ 11/1997 - 5/2003 Giám đốc XN XD điện và Vật tư, Công ty Xây lắp điện 3

Từ 6/2003 - 10/2004 Giám đốc Công ty Xây lắp điện 3.2, Công ty Xây lắp điện 3

Từ 11/2004 đến nay Chủ tịch HĐQT, G.đốc Cty CP Xây dựng điện VNECO 2.

- Ông Phan Tất Trung – Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 01/5/1954

Nơi sinh: Hoa Thành, Yên Thành, Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh

CMND: 201587347 ngày cấp 07/11/2006, nơi cấp: CA Đà Nẵng

Địa chỉ thường trú: Hòa Minh, Liên Chiểu, Đà Nẵng

Điện thoại liên lạc: 0511 3764105

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật Kinh tế, Cao cấp lý luận chính trị

Quá trình công tác

Từ 5/1972 - 5/1976	Đi bộ đội
Từ 6/1976 - 6/1979	Học nghề ở Liên Xô (cũ)
Từ 7/1979 - 12/1983	Bí thư Đoàn Công ty Xây lắp đường dây và Trạm V
Từ 01/1984 - 01/1988	Chánh văn phòng Đảng ủy Công ty Xây lắp đường dây và trạm V
Từ 02/1988 - 7/1995	Chánh văn phòng Đảng ủy Công ty Xây lắp điện 3
Từ 8/1995 – 11/2005	Trưởng phòng Tổ chức Lao động và Thanh tra Công ty Xây lắp điện 3
Từ 12/2005 đến nay	Trưởng phòng Tổ chức Nhân sự và Đào tạo Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Tổng Công ty CP Xây dựng Điện Việt Nam

- Ông Thái Văn Chấn – Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 11/11/1961

Nơi sinh: Làng Ngọc Lâm- xã Đức lâm- huyện Đức Thọ- tỉnh Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

CMND số: 186305388 cấp ngày 10/06/2003 tại Công an Nghệ An;

Quê quán: Làng Ngọc Lâm- xã Đức lâm- huyện Đức Thọ- tỉnh Hà Tĩnh

Hộ khẩu thường trú: Phường Hưng Bình- thành phố Vinh- Nghệ An.

Địa chỉ thường trú: Lô 4- BT4- KĐT Đông Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Số điện thoại liên lạc cơ quan: 037 3713676 di động: 0168 7893333

Trình độ văn hóa: Đại học chuyên nghiệp

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện- ngành Hệ thống điện

Trình độ lý luận: Cao cấp lý luận chính trị,

Quá trình công tác:

Từ 11/1985- 04/1988	Cán bộ kỹ thuật xây lắp điện- Công ty xây lắp đường dây và trạm 5
Từ 05/1988- 05/1995	Cán bộ kỹ thuật xây lắp điện- Công ty xây lắp điện 3
Từ 06/1995- 04/1999	Phó Giám đốc Xí nghiệp Bê tông li tâm và xây dựng điện Quy Nhơn- Công ty xây lắp điện 3
Từ 05/1999- 10/2005	Giám đốc Công ty xây lắp điện 3.10- Công ty xây lắp điện 3.
Từ 10/2005- 03/2007	Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 10- Tổng Công ty cổ phần xây dựng điện Việt Nam
Từ 04/2007- 05/2010	Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Hội Xuân VNECO: Chuyên trách quản lý đầu tư xây dựng dự án Thủy điện Hội Xuân, tỉnh Thanh Hóa và chuẩn bị sản xuất kinh doanh

Chức vụ công tác hiện nay:

- Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Hội Xuân VNECO;
- Thành viên HĐQT Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam.

2.2. Ban Giám đốc điều hành

Ông Đoàn Đức Hồng – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

(Lý lịch xem mục danh sách thành viên HĐQT)

Ông Nguyễn Trọng Bình – Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc

(Lý lịch xem mục danh sách thành viên HĐQT)

Ông Nguyễn Thành Đồng - Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc

(Lý lịch xem mục danh sách thành viên HĐQT) Nghỉ hưu từ ngày 07/10/2010

Ông Trần Văn Huy - Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 01/01/1965

Nơi sinh: Ân Phú, Đức Thọ, Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Ân Phú, Đức Thọ, Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: phường Hạ Thuận Tây, Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Trình độ văn hoá: 12/12.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế; Cao cấp chính trị.

Quá trình công tác

Từ 7/1987 - 2/1988 Cán bộ giảng dạy khoa kinh tế - Đại học Huế

Từ 3/1988 - 10/1994 Cán bộ kinh tế dự toán, phòng Kinh tế dự toán Công ty Xây lắp điện 3

Từ 11/1994- 11/1995 Phó phòng Kinh tế dự toán Công ty Xây lắp điện 3

Từ 12/1995 - 8/1999 Phó chánh Văn phòng, Chánh văn phòng Công ty Xây lắp điện 3

Từ 9/1999 - 11/2005 Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty Xây lắp điện 3

Từ 12/2005 - 12/2006 Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam.

Từ 01/2007 đến nay Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty.

Ông Ngô Văn Cường - Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 30/05/1974

Nơi sinh: Tân Dĩnh, Lạng Giang, Bắc Giang

Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tân Dĩnh, Lạng Giang, Bắc Giang

Địa chỉ thường trú: Tổ 50, P. An Khê, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

Trình độ văn hoá: 12/12.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Hệ thống điện.

Quá trình công tác

Từ 8/1997- 6/1999: Cán bộ phòng Kỹ thuật Công ty Xây lắp điện 3

Từ 7/1999- 11/2002: Phó phòng Kỹ thuật Công ty Xây lắp điện 3

Từ 12/2002- 11/2005: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Xây lắp điện 3

Từ 12/2005-9/2009: Trưởng phòng Kỹ thuật Vật tư Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam.

Từ 10/2009 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam.

Ông Nguyễn Tịnh - Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 08/05/1974

Nơi sinh: Lộc Điền, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế

Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Lộc Điền, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế

Địa chỉ thường trú: 14 Nguyễn Gia Thiều, Thạc Gián, Thanh Khê, Đà Nẵng

Trình độ văn hoá: 12/12.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng.

Quá trình công tác:

Từ 8/1997- 10/2002: Cán bộ phòng Kỹ thuật Công ty Xây lắp điện 3

Từ 11/2002- 10/2003: Phó phòng Kỹ thuật Công ty Xây lắp điện 3

Từ 11/2003- 3/2004: Phó ban Quản lý các dự án đầu tư Công ty Xây lắp điện 3

Từ 4/2004- 11/2005: Trưởng ban QL các dự án đầu tư Công ty Xây lắp điện 3

Từ 12/2005-9/2009: Trưởng ban QL các dự án đầu tư Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam

Từ 10/2009 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam.

3- Thay đổi ban Tổng giám đốc điều hành trong năm: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc điều hành đã được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tại kỳ họp thường niên năm 2011, tổ chức vào ngày 26/04/2011. Trong năm 2011 không có thay đổi.

4- Số lượng cán bộ , nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Tổng số cán bộ công nhân viên của VNECO đến thời điểm 31/12/2011 là 130 người.

Tổng công ty đã ban hành Nội quy lao động, quy chế tuyển dụng, quy chế trả lương thưởng cho cán bộ nhân viên.

Thu nhập bình quân đạt 5.681.000 đồng/người/tháng.

Tổng Công ty đã thực hiện tốt mọi chính sách theo quy định của Nhà nước đối với người lao động như: Ký hợp đồng lao động; thực hiện đóng đầy đủ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động; khám sức khoẻ định kỳ..vv.

5- Thay đổi Thành viên HĐQT, Chủ tịch, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

Đại hội đồng cổ đông lần đầu tổ chức vào ngày 25/11/2005 đã bầu Hội đồng quản trị Tổng Công ty: 07 thành viên, có 03 thành viên độc lập (không kiêm các chức vụ quản lý tại Tổng Công ty), Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát có 3 thành viên, nhiệm kỳ 5 năm (2005-2010).

Ngày 25/05/2010, tại kỳ họp thường niên năm 2010, Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty đã bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2010-2015, cụ thể: Thành viên HĐQT là 7 người và có 4 thành viên độc lập, 3 thành viên giữ các chức vụ quản lý Tổng Công ty, Chủ tịch HĐQT kiêm là Tổng Giám đốc; Ban kiểm soát: 03 thành viên, Trưởng ban kiểm soát là cổ đông và có chuyên môn cử nhân tài chính kế toán, 01 thành viên Ban kiểm soát là chuyên viên tài chính của Tổng Công ty đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước.

Đến thời điểm 31/12/2011: số thành viên HĐQT: 07 người và thành viên Ban kiểm soát là 03 người (không có gì thay đổi).

Kế toán trưởng Tổng Công ty đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2010-2015.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1- Hội đồng quản trị/ Chủ tịch và Ban kiểm soát.

Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát đến thời điểm 31/12/2011:

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam, nhiệm kỳ 2010-2015, bao gồm 07 thành viên trong đó có 04 thành viên độc lập không điều hành:

- * Ông: Đoàn Đức Hồng : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- * Ông: Nguyễn Trọng Bình : Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc
- * Ông: Nguyễn Thành Đồng : Thành viên HĐQT - Độc lập không điều hành
- * Ông: Phan Anh Quang : Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng
- * Ông: Nguyễn Đậu Thảo : Thành viên HĐQT - Độc lập không điều hành
- * Ông: Phan Tất Trung : Thành viên HĐQT - Độc lập không điều hành
- * Ông: Thái Văn Chân : Thành viên HĐQT - Độc lập không điều hành.

Ban kiểm soát Tổng công ty, nhiệm kỳ 2010-2015, gồm 03 thành viên:

- * Ông: Đào Hữu Chuộng : Trưởng ban kiểm soát
- * Ông: Lê Thanh Nhã : Thành viên ban kiểm soát
- * Bà: Thái Thị Thùy Trang : Thành viên ban kiểm soát

Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm, HĐQT đã tổ 17 cuộc họp với các nội dung chủ yếu như sau: thông qua nội dung các báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2011; tổ chức thực hiện các chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2011; chi trả cổ tức năm 2010; kiểm tra, kiểm soát và đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; hoạt động đầu tư các dự án (dự án Đô thị mới Mỹ thượng, dự án Nhà máy Thủy điện Hồi Xuân...); hoạt động tài chính; đánh giá kết quả kinh doanh quý, 6 tháng và năm 2011; chuẩn bị kế hoạch kinh doanh năm 2012; các nội dung khác liên quan đến hoạt động SXKD của Tổng Công ty; ban hành các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT và phê chuẩn các đề nghị của ban điều hành liên quan đến các lĩnh vực hoạt động thuộc công tác quản trị Tổng Công ty. Các vấn đề chỉ đạo và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh đều được các thành viên HĐQT bàn bạc công khai, biểu quyết và đạt được sự đồng thuận cao. Các thành viên HĐQT đã tích cực tham gia phối hợp, hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc hoặc trực tiếp điều hành trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty.

Hoạt động của Ban Tổng giám đốc điều hành:

Ban Tổng giám đốc có 05 thành viên (01 Tổng Giám đốc, 04 Phó Tổng Giám đốc), đứng đầu là Tổng giám đốc. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm, Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đã đạt được một số hiệu quả như đã trình bày ở phần kết quả hoạt động kinh doanh.

Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2011, ban kiểm soát tiến hành các hoạt động sau:

Tổ chức họp, bầu trưởng ban kiểm soát, phân công trách nhiệm thực hiện cụ thể cho các thành viên trong Ban kiểm soát sau khi được Đại hội đồng cổ đông bầu ban kiểm soát nhiệm kỳ 2010-2015 vào tháng 05/2010.

Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý. Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Tổng Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

Tham gia các buổi họp của HĐQT, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông với HĐQT, Ban Tổng giám đốc.

Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính sáu tháng, năm của Tổng Công ty. Phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót về kế toán, báo cáo tài chính.

Đánh giá hoạt động kinh doanh quý và năm 2011, các đề xuất kiến nghị với HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng Công ty một số giải pháp cần thiết.

Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát:

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 (Họp cho tài khoá năm 2010) được tổ chức vào ngày 26/04/2011 đã phê chuẩn mức thù lao cho Hội đồng quản trị năm 2011 là: 276.000.000 đồng/năm (Chủ tịch HĐQT mức 60.000.000 đồng/năm, thành viên HĐQT mức 36.000.000 đồng/năm), thù lao cho Ban kiểm soát năm 2011 là: 84.000.000 đồng (Trưởng BKS mức 36.000.000 đồng/năm, thành viên BKS mức 24.000.000 đồng/năm).

- Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát tại ngày chốt danh sách 03/04/2012 để tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012:

ST T	Họ tên	Chức vụ	SL CPSH thời điểm 03/04/2012
01	Đoàn Đức Hồng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.000.000
02	Nguyễn Trọng Bình	Thành viên HĐQT kiêm Phó T.Giám đốc	154.800
03	Nguyễn Thành Đồng	Thành viên HĐQT kiêm Phó T.Giám đốc, đã nghỉ hưu	36.800
04	Phan Anh Quang	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	160.000
05	Nguyễn Đậu Thảo	Thành viên HĐQT	378.000
06	Phan Tất Trung	Thành viên HĐQT	42.000
07	Thái Văn Chân	Thành viên HĐQT	218.000
08	Trần Văn Huy	Phó Tổng Giám đốc	50.000
09	Nguyễn Tịnh	Phó Tổng Giám đốc	119.700
10	Ngô Văn Cường	Phó Tổng Giám đốc	50.000
11	Lê Thanh Nhã	Thành viên BKS	10.120
12	Đào Hữu Chuộng	Trưởng ban kiểm soát	28.320

2- Những dữ liệu thống kê về cổ đông/ thành viên góp vốn:

Tại ngày 03/04/2012, thời điểm chốt danh sách cổ đông hiện hữu để thực hiện quyền bỏ phiếu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012, cơ cấu cổ đông và số lượng cổ phần nắm giữ của Tổng Công ty như sau:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ CP năm giữ
I	Tổng số cổ đông Trong đó:	7.000	63.721.061	100,00
1	Cổ đông trong nước Trong đó:	6.876	61.507.935	96,53
1.1	Cổ đông là cá nhân	6.834	40.320.898	63,28
1.2	Cổ đông là tổ chức	42	21.187.037	33,25
2	Cổ đông nước ngoài Trong đó:	123	614.206	0,96
2.1	Cổ đông là cá nhân	115	352.782	0,55
2.2	Cổ đông là tổ chức	8	261.424	0,41
II	Cổ phiếu ngân quỹ	1	1.598.920	2,51

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 04 năm 2012

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nơi nhận :

- UBCKNN
- Sở GD&ĐT TP.HCM
- Lưu HĐQT VNECO



ĐOÀN ĐỨC HỒNG